ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUÂN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:258 /KH-UBND	*Xuân Giang, ngày 14 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện công tác dự trữ thức ăn, phòng, chống đói rét cho đàn vật nuôi và thủy sản vụ Đông Xuân 2026-2027 trên địa bàn xã Xuân Giang

Thực hiện Văn bản số 6337/SNNMT-CNTYTS ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang về việc chủ động phòng, chống đói rét cho đàn vật nuôi và thủy sản trong vụ Đông Xuân 2026-2027;

Ủy ban nhân dân xã Xuân Giang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác dự trữ thức ăn, phòng, chống đói rét cho đàn vật nuôi và thủy sản vụ Đông Xuân 2026-2027 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp dự trữ thức ăn, phòng, chống đói rét, bảo vệ an toàn đàn vật nuôi và thủy sản trong vụ Đông Xuân 2026-2027; hạn chế thấp nhất thiệt hại do thời tiết bất lợi, rét đậm, rét hại, sương muối, băng giá, thiếu nước và dịch bệnh gây ra.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cộng đồng dân cư trong việc chủ động chuẩn bị chuồng trại, thức ăn, nước uống và các điều kiện cần thiết để phòng, chống đói rét cho vật nuôi, thủy sản.

- Rà soát, nắm chắc số hộ chăn nuôi, tổng đàn vật nuôi, hiện trạng chuồng trại, nguồn thức ăn dự trữ và các khu vực có nguy cơ cao để chủ động phương án phòng, chống đói rét phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Chủ động phòng, chống dịch bệnh động vật trong điều kiện thời tiết bất lợi; kịp thời phát hiện, xử lý và báo cáo các trường hợp vật nuôi, thủy sản có biểu hiện mắc bệnh, nghi mắc bệnh hoặc bị thiệt hại do đói rét, dịch bệnh.

2. Yêu cầu

- Công tác phòng, chống đói rét phải được triển khai chủ động, thường xuyên, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của từng thôn và từng hộ chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

- Tập trung rà soát các hộ còn thiếu chuồng trại kiên cố, hộ chưa chủ động nguồn thức ăn dự trữ và các khu vực có nguy cơ cao xảy ra rét đậm, rét hại, sương muối, băng giá, thiếu nước để có biện pháp hướng dẫn, đôn đốc kịp thời.

- Phân công rõ trách nhiệm của các phòng, đơn vị, thôn và các tổ chức có liên quan; tăng cường phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên trong công tác hướng dẫn, kiểm tra và xử lý các tình huống phát sinh.

- Khi xảy ra thiệt hại phải tổ chức kiểm tra, xác minh, thống kê đầy đủ, chính xác theo từng thôn, từng hộ, từng đối tượng; xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại và kịp thời báo cáo theo quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động phòng, chống đói rét

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến đến người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản về diễn biến thời tiết, nguy cơ rét đậm, rét hại, sương muối, băng giá, thiếu nước và các biện pháp chủ động phòng, chống đói rét cho vật nuôi, thủy sản.

- Hướng dẫn người dân chuẩn bị đầy đủ chuồng trại, thức ăn, nước uống; chủ động che chắn chuồng nuôi, giữ ấm cho vật nuôi; không thả rông trâu, bò trong những ngày rét đậm, rét hại, sương muối, băng giá.

- Tuyên truyền, vận động các hộ chăn nuôi chủ động tận dụng rơm rạ, thân lá cây ngô và các phế phụ phẩm nông nghiệp để chế biến, bảo quản, dự trữ thức ăn; chuẩn bị thức ăn tinh để bổ sung cho trâu, bò trong những ngày thời tiết rét đậm, rét hại.

2. Rà soát, thống kê đàn vật nuôi và điều kiện phòng, chống đói rét

- Tổ chức rà soát, thống kê số hộ chăn nuôi trên địa bàn; đánh giá hiện trạng chuồng trại, trong đó phân loại số hộ có chuồng trại chắc chắn, kiên cố; số hộ có chuồng trại bán kiên cố và số hộ chưa có chuồng trại bảo đảm điều kiện nuôi nhốt vật nuôi.

- Rà soát, thống kê tổng đàn vật nuôi hiện có tại từng thôn; tập trung đối với đàn trâu, bò và các vật nuôi có nguy cơ bị ảnh hưởng trực tiếp khi thời tiết rét đậm, rét hại.

- Xác định các khu vực, hộ chăn nuôi có nguy cơ cao xảy ra ảnh hưởng do rét đậm, rét hại, sương muối, băng giá hoặc thiếu nước để chủ động hướng dẫn các biện pháp phòng, chống.

- Rà soát nguồn thức ăn dự trữ của các hộ chăn nuôi, nhất là thức ăn thô xanh, rơm rạ, thân lá cây ngô, cỏ và thức ăn tinh; kịp thời hướng dẫn các hộ còn thiếu chủ động bổ sung, dự trữ.

- Kết quả rà soát thực hiện theo Phụ biểu "Rà soát chuồng trại, dự trữ thức ăn chăn nuôi gia súc vụ Đông Xuân năm 2026-2027" kèm theo Kế hoạch này.

3. Kiểm tra, củng cố chuồng trại và chuẩn bị các điều kiện chống rét

- Hướng dẫn các hộ chăn nuôi củng cố chuồng trại bảo đảm chắc chắn, tránh gió lùa, mưa ướt; nền chuồng khô ráo, sạch sẽ, không trơn trượt, ẩm mốc; có rãnh thoát nước, hố chứa chất thải phù hợp.

- Thường xuyên vệ sinh chuồng trại, tiêu độc khử trùng khu vực chăn nuôi; phát quang bụi cây rậm, khơi thông hệ thống thoát nước xung quanh chuồng nuôi.

- Chuẩn bị bạt, phên nứa và các vật liệu cần thiết để che chắn chuồng nuôi khi nhiệt độ xuống thấp; đặc biệt quan tâm các hộ chăn nuôi tại khu vực có nguy cơ cao xảy ra rét đậm, rét hại, sương muối, băng giá.

- Vận động người dân chủ động nuôi nhốt trâu, bò trong những ngày rét đậm, rét hại; không chăn thả gia súc khi thời tiết không bảo đảm an toàn.

4. Trồng, thu hoạch, chế biến, bảo quản và dự trữ thức ăn

- Vận động các hộ chăn nuôi chủ động trồng, thu hoạch cỏ; tận dụng rơm, thân lá cây ngô và các phế phụ phẩm nông nghiệp để chế biến, bảo quản và dự trữ thức ăn cho trâu, bò trong vụ Đông.

- Hướng dẫn các hộ chăn nuôi chuẩn bị đủ thức ăn thô xanh và thức ăn tinh; chủ động dự trữ thức ăn trước khi xảy ra các đợt rét đậm, rét hại kéo dài.

- Việc hướng dẫn kỹ thuật thực hiện theo Phụ *lục* ***"Hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, thu hoạch và chế biến, bảo quản, dự trữ thức ăn thô xanh vụ Đông"*** do Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành kèm theo văn bản chỉ đạo; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi trên địa bàn thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

5. Phòng, chống rét cho thủy sản nuôi

- Rà soát, thống kê diện tích, đối tượng, hình thức nuôi và sản lượng thủy sản dự kiến; xác định các khu vực nuôi cá giống, cá thương phẩm có nguy cơ cao để chủ động phương án bảo vệ.

- Hướng dẫn người nuôi kiểm tra, gia cố ao, nuôi; bảo đảm an toàn công trình, nguồn nước, mực nước, độ sâu và chất lượng nước phù hợp với từng đối tượng nuôi.

- Đối với nuôi ao, duy trì mực nước và độ sâu phù hợp; chủ động các biện pháp giữ nhiệt nhưng phải bảo đảm trao đổi khí và chất lượng nước. Theo dõi nhiệt độ nước, sức khỏe và khả năng bắt mồi để điều chỉnh lượng thức ăn phù hợp; giảm hoặc tạm ngừng cho ăn khi nhiệt độ nước xuống thấp theo hướng dẫn kỹ thuật.

- Đối với thủy sản đã đạt kích cỡ thương phẩm, vận động người nuôi chủ động thu hoạch trước khi xảy ra các đợt rét đậm, rét hại kéo dài để hạn chế rủi ro, thiệt hại.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc người nuôi; thường xuyên theo dõi mực nước, chất lượng nước, sức khỏe thủy sản; kịp thời nắm bắt, tổng hợp tình hình và thiệt hại để chủ động biện pháp xử lý.

6. Công tác phòng, chống dịch bệnh

- Tổ chức thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Tăng cường theo dõi sức khỏe đàn vật nuôi, thủy sản; khi phát hiện vật nuôi, thủy sản có biểu hiện mắc bệnh, nghi mắc bệnh phải kịp thời báo cáo và thực hiện các biện pháp xử lý theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Không tự ý giết mổ, mua bán, vận chuyển hoặc vứt xác động vật, thủy sản mắc bệnh, nghi mắc bệnh ra môi trường.

- Triển khai tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin cho đàn vật nuôi theo kế hoạch; tăng cường vệ sinh, tiêu độc, khử trùng chuồng trại, khu vực chăn nuôi, phương tiện và dụng cụ chăn nuôi, nhất là tại các hộ có nguy cơ cao.

7. Theo dõi, kiểm tra và chế độ thông tin, báo cáo

- Phân công cán bộ, công chức theo dõi diễn biến thời tiết, tình hình đàn vật nuôi, thủy sản và công tác chuẩn bị phòng, chống đói rét trên địa bàn.

- Thường xuyên phối hợp với Trưởng thôn, thú y thôn, khuyến nông và các lực lượng có liên quan để kiểm tra, đôn đốc các hộ chăn nuôi thực hiện các biện pháp phòng, chống đói rét.

- Phối hợp với Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực V trong công tác hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn và xử lý các tình huống phát sinh theo chức năng, nhiệm vụ.

- Tổng hợp kết quả rà soát đàn vật nuôi, hiện trạng chuồng trại, nguồn thức ăn dự trữ và các điều kiện phòng, chống đói rét theo Phụ biểu kèm theo Kế hoạch; thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn cấp trên.

- Khi xảy ra thiệt hại do đói rét, dịch bệnh hoặc các nguyên nhân khác, tổ chức kiểm tra, xác minh, thống kê đầy đủ, chính xác về đối tượng, số lượng, chủng loại vật nuôi, thủy sản bị thiệt hại, nguyên nhân và mức độ thiệt hại; báo cáo kịp thời theo quy định.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Tháng 9 năm 2026: Tổ chức triển khai Kế hoạch; tuyên truyền, hướng dẫn người dân; rà soát, thống kê đàn vật nuôi, chuồng trại, nguồn thức ăn dự trữ và các khu vực có nguy cơ cao.

- Từ tháng 10 năm 2026 đến hết vụ Đông Xuân 2026-2027: Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc chuẩn bị chuồng trại, thức ăn, nước uống; thực hiện các biện pháp phòng, chống đói rét, phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi và thủy sản; chủ động ứng phó khi có rét đậm, rét hại, sương muối, băng giá, thiếu nước hoặc dịch bệnh xảy ra.

- Khi có cảnh báo rét đậm, rét hại, sương muối, băng giá hoặc thiếu nước: Tăng cường thông tin cảnh báo, kiểm tra và hướng dẫn người dân thực hiện ngay các biện pháp che chắn, nuôi nhốt, bổ sung thức ăn, bảo đảm nước uống, bảo vệ ao nuôi và chủ động thu hoạch thủy sản đạt kích cỡ thương phẩm.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Kinh tế xã

- Là cơ quan chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Trưởng thôn, thú y thôn, khuyến nông và các đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, thống kê đàn vật nuôi, hiện trạng chuồng trại, nguồn thức ăn dự trữ và các điều kiện phòng, chống đói rét.

- Phối hợp với Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực V trong công tác hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn về chăn nuôi, thú y và thủy sản.

- Theo dõi diễn biến thời tiết, tình hình chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; tổng hợp tình hình, tham mưu UBND xã chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu báo cáo cơ quan chuyên môn cấp trên theo quy định.

2. Trung tâm Dịch vụ công xã

- Phối hợp tuyên truyền các nội dung về phòng, chống đói rét cho đàn vật nuôi và thủy sản trên hệ thống thông tin, truyền thanh và các hình thức thông tin phù hợp của xã.

- Phối hợp thông tin kịp thời các cảnh báo về thời tiết, rét đậm, rét hại và các nội dung tuyên truyền theo chỉ đạo của UBND xã.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và Trung tâm Dịch vụ công xã trong công tác tuyên truyền, phổ biến các biện pháp phòng, chống đói rét cho vật nuôi, thủy sản đến người dân.

- Phối hợp thực hiện tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn và tình hình thực tế.

4. Trưởng thôn

- Tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống đói rét.

- Phối hợp rà soát, thống kê số hộ chăn nuôi, tổng đàn vật nuôi, hiện trạng chuồng trại, nguồn thức ăn dự trữ và các hộ có nguy cơ cao.

- Kịp thời thông tin cho UBND xã, Phòng Kinh tế khi có diễn biến bất thường về thời tiết, dịch bệnh hoặc thiệt hại xảy ra trên địa bàn.

- Đôn đốc các hộ chăn nuôi chủ động gia cố chuồng trại, chuẩn bị thức ăn, nước uống và thực hiện nuôi nhốt gia súc khi thời tiết rét đậm, rét hại.

5. Thú y thôn, khuyến nông và lực lượng có liên quan

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Trưởng thôn kiểm tra, hướng dẫn các hộ chăn nuôi thực hiện các biện pháp phòng, chống đói rét và dịch bệnh.

- Hướng dẫn người dân vệ sinh, tiêu độc khử trùng chuồng trại; theo dõi sức khỏe vật nuôi, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh, nghi mắc bệnh và báo cáo kịp thời.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên trong quá trình kiểm tra, hướng dẫn và xử lý các vấn đề chuyên môn phát sinh.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân chủ động phòng, chống đói rét, dự trữ thức ăn, củng cố chuồng trại, bảo đảm nước uống và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho vật nuôi, thủy sản.

7. Hội Nông dân xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân chủ động chuẩn bị chuồng trại, thức ăn, nước uống và các điều kiện cần thiết để phòng, chống đói rét cho vật nuôi, thủy sản.

- Vận động hội viên thực hiện tốt vệ sinh chuồng trại, dự trữ thức ăn và chấp hành các hướng dẫn về phòng, chống dịch bệnh.

8. Các hộ chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản

- Chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống đói rét theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương.

- Chủ động củng cố chuồng trại, chuẩn bị thức ăn, nước uống, vật liệu che chắn và các điều kiện cần thiết trước khi xảy ra rét đậm, rét hại.

- Thường xuyên theo dõi sức khỏe vật nuôi, thủy sản; khi phát hiện dấu hiệu bất thường phải kịp thời thông báo cho Trưởng thôn, thú y thôn hoặc UBND xã để được hướng dẫn xử lý; không tự ý điều trị, giết mổ, mua bán, vận chuyển hoặc vứt xác động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh ra môi trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị, Trưởng thôn và các tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện.

2. Các phòng, đơn vị, Trưởng thôn và các tổ chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công nghiêm túc triển khai thực hiện; chủ động báo cáo những khó khăn, vướng mắc và các tình huống phát sinh về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, tham mưu xử lý.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có diễn biến thời tiết bất thường, rét đậm, rét hại, sương muối, băng giá, dịch bệnh hoặc thiệt hại xảy ra, các thôn và các đơn vị liên quan phải kịp thời thông tin, báo cáo để UBND xã chỉ đạo, xử lý theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống đói rét cho đàn vật nuôi và thủy sản vụ Đông Xuân 2026-2027 trên địa bàn xã Xuân Giang./.

Nơi nhận:
- Sở NN&MT tỉnh (b/c);
- Chi cục CNTY&TS (phối hợp);
- Trạm CNTY&TS khu vực V (phối hợp);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

UBND XÃ XUÂN GIANG T.TUYÊN QUANG

Phùng Minh Thanh

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT CHĂM SÓC, THU HOẠCH VÀ CHẾ BIẾN, BẢO QUẢN, DỰ TRỮ THỨC ĂN THÔ XANH VỤ ĐÔNG

(Kèm theo Kế hoạch số ……/KH-UBND ngày …… tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Giang)

Nguồn: Hướng dẫn kỹ thuật ban hành kèm theo Văn bản số 6337/SNNMT-CNTYTS ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

1. Kỹ thuật trồng, chăm sóc cỏ VA06, cỏ voi…

Chuẩn bị đất: Cày bừa kỹ, làm sạch cỏ dại, bừa tơi đất và lên luống rộng **60 - 80 cm** để thuận tiện chăm sóc và thu hoạch.

Chuẩn bị phân bón lót khi trồng tính cho 01 sào bắc bộ 360 m²: Phân chuồng 700 kg, Lân 17 kg, Kali 4 kg.

Chuẩn bị giống: Giống trồng bằng hom, sử dụng thân cỏ có tuổi từ 80-100 ngày, chặt vát có độ dài 20-30 cm/hom, mỗi hom có 2-3 mắt mầm/hom. Lượng giống cỏ 360 kg cỏ giống trồng/1 sào bắc bộ 360 m².

Cách trồng: Trồng hom đơn (mỗi hố trồng 1 hom) đặt hom theo lòng rãnh chếch 45° (có thể đặt dọc theo lòng rãnh như trồng mía) sau đó lấp đất dày khoảng 15-20 cm.

Chăm sóc: Sau khi trồng từ 10 - 20 ngày, kiểm tra tỷ lệ nảy mầm, tiến hành xới phá váng và trồng dặm những chỗ cỏ bị chết (làm nhẹ nhàng tránh chạm vào thân giống đã mọc), khi cỏ lên cao khoảng 50-60 cm tiến hành làm cỏ dại lần hai, sau 60-80 ngày tiến hành thu hoạch lần đầu (bón thúc sau mỗi lần thu hoạch cỏ: Đạm 2,5 kg/sào Bắc Bộ, kali 2kg/sào bắc bộ).

Thu hoạch và sử dụng: Thu hoach cỏ lần đầu ở lúc từ 60-80 ngày tuổi (tuyệt đối không thu hoạch lần đầu khi cỏ còn quá non vì sẽ ảnh hưởng đến năng suất sau này) các đợt thu hoạch sau cách nhau khoảng 30-50 ngày, chặt, cắt cỏ sát mặt đất, cắt sạch không để lại cây non để cỏ lên đều ở các lứa cắt tiếp theo. Cỏ thu hoạch sử dụng cho trâu, bò ăn tươi, nếu sản lượng cỏ nhiều không sử dụng hết các hộ có thể băm nhỏ chế biến, ủ chua bảo quản, dự trữ để sử dụng cho trâu bò ăn khi khan hiếm thức ăn.

2. Kỹ thuật ủ xanh (ủ chua) cỏ VA06, cỏ voi…

Ủ chua là biện pháp chế biến bảo quản, dự trữ thức ăn thô xanh thông qua quá trình lên men yếm khí tạo môi trường có độ pH từ 4 - 4,2 độ chua nhẹ nhàng. Thức ăn qua chế biến bảo quản, dự trữ được trong thời gian dài.

a) Nguyên liệu (tính cho 1.000 kg thức ăn xanh)

Các loại thức ăn xanh để ủ và các chất bổ sung: Có thể dùng đơn lẻ hoặc hỗn hợp các loại như cỏ voi, cỏ VA06, cỏ Goatemalla, thân, lá cây ngô sau thu hoạch... để làm nguyên liệu ủ chua. Bổ sung thêm từ 3-7 kg bột ngô, sắn hoặc cám gạo (không sử dụng bột ngô, sắn, cám gạo bị ẩm, mốc, thối hỏng...); bổ sung thêm 0,5-1 kg muối ăn.

b) Dụng cụ

- Băm thái thức ăn: Sử dụng dao, thớt, hoặc dùng máy băm thức ăn.

- Túi ủ: Thông thường có thể tích ủ khoảng 500 - 700 kg cỏ tươi/1 túi ủ thức ăn. Túi ủ thức ăn có 2 thành phần: (1) túi bao bố được dệt bằng sợi dứa có tác dụng giữ cố định hình dáng túi, chịu lực khi dậm nén thức ăn, và bảo vệ lớp nilon mỏng bên trong khỏi bị rách do móng, góc sắc hoặc chuột, côn trùng cắn phá; (2) lõi ủ nilon dùng nhựa PE hoặc nilon dẻo, dày, dai, không bị rách thủng tạo môi trường yếm khí (không có oxy) tuyệt đối giúp vi khuẩn có lợi lên men thức ăn, giữ độ ẩm và ngăn không khí hoặc nước mưa ngấm vào làm thối hỏng.

c) Kỹ thuật ủ

- Bước 1: Băm thái nguyên liệu đơn lẻ hoặc hỗn hợp các loại như cỏ voi, cỏ VA06, cỏ Goatemalla, thân, lá cây ngô sau thu hoạch... để làm nguyên liệu ủ chua, kích thước mảnh thức ăn dài khoảng 1-2 cm.

- Bước 2: Cân và phối trộn nguyên liệu 7 kg hỗn hợp cám ngô, sắn, cám gạo (hoặc đơn lẻ 7 kg cám ngô) với 1 kg muối ăn trộn đều đựng trong chậu nhựa, hoặc xô nhựa.

- Bước 3: Cách ủ, cho nguyên liệu (các loại như cỏ voi, cỏ VA06, cỏ Goatemalla, thân, lá cây ngô) đã băm sẵn đem cho vào túi ủ lúc này 1 người đứng hẳn vào trong túi ủ dùng chân nèn các nguyên liệu thức ăn đều vào các vị trí của đáy túi ủ, sau đó đưa các nguyên liệu thức ăn vào túi ủ nèn đều độ dày của nguyên liệu thức ăn khoảng 20-30cm thì rắc 1 lớp hỗ hợp nguyên liệu cám và muối như đã quy định ở "Bước 2" lên bề mặt nguyên liệu thức ăn (làm động tác như rắc men để lên men rượu); tiếp tục cho nguyên liệu thức ăn và dùng chân nèn thức ăn đều khắp bao ủ khi độ dày được thêm từ 20-30cm thì lại rắc 1 lớp hỗ hợp nguyên liệu cám và muối lên bề mặt thức ăn; cứ như vậy cho đến khi đầy bao ủ thì ta dùng tay túm miệng túi ủ và ép hết hơi trong túi ủ ra ngoài rồi dùng dây thun buộc chặt miệng túi ủ lại để ủ và bảo quản thức ăn.

- Bước 4: Ủ và bảo quản thức ăn; túi ủ thức ăn phải để trong nhà có mái che, không bị nắng mưa trực tiếp đến túi ủ; thức ăn ủ chua có thể bảo quản được cả năm (12 tháng) với điều kiện buộc chặt không bị thủng, rách túi ủ.

3. Sử dụng thức ăn ủ chua cho trâu, bò

Sau 21 ngày ủ thì có thể lấy ra cho gia súc ăn được.

- Tiêu chuẩn thức ăn ủ:

+ Nguyên liệu khi lấy ra không mềm nhũn, mùi chua dễ chịu (có mùi thơm như dưa chua).

+ Độ ẩm và màu đồng đều, thông thường màu vàng của dưa cải muối.

+ Vị chua có mùi đặc trưng của thức ăn lên men.

+ Không có nấm mốc.

- Cách sử dụng:

+ Vào ngày sử dụng thức ăn ủ chua đầu tiên, tiến hành mở túi ủ. Nếu thấy lớp thức ăn trên cùng có những chấm trắng, xanh nhạt hoặc xanh lá cây thì dùng tay bốc bỏ lượt thức ăn đó, đó là những nấm mốc phát triển trong điều kiện còn tồn tại một lượng nhỏ không khí.

+ Khi lấy thức ăn ủ chua cần lấy lần lượt từng lớp, từ trên xuống dưới, lấy đủ lượng thức ăn cho trâu bò sau đó cần đậy ngay lại không cho không khí vào nhiều dễ gây chua, hỏng lượng thức ăn còn lại.

+ Lượng thức ăn ủ chua sử dụng cho mỗi con và cho cả đàn tuỳ thuộc vào lượng thức ăn thô xanh cần thay thế trong khẩu phần. Vào ngày đầu tiên nên cho ăn lượng nhỏ để cho trâu bò ăn quen dần, sau đó tăng dần và đến ngày thứ 3 hay thứ tư thì cho ăn lượng tối đa cần thiết. Lượng thức ăn ủ xanh cho trâu, bò ăn một ngày đêm là: Trâu, bò: 7-12 kg, bê, nghé: 4-7 kg. Ngoài ra cho ăn thêm cỏ xanh và rơm.

Lưu ý: Trâu, bò đang mang thai ở thời kỳ cuối; trâu, bò nuôi con; bê nghé quá nhỏ, đang bị ỉa chảy không cho ăn thức ăn ủ chua.

4. Kỹ thuật dự trữ rơm khô bằng phương pháp lên cây rơm

- Nguyên vật liệu: Rơm khô có màu vàng tự nhiên không bị nát, không bị thối, không bị lẫn bùn; 01 cây gỗ để làm cọc, lá cọ hoặc tấm bạt để phủ nóc

- Kỹ thuật lên cây rơm

Bước 1: Chọn chỗ cao ráo, rễ thoát nước để đào hố chôn cọc và đánh mặt bằng (mặt bằng rộng hay hẹp tùy vào số lượng rơm).

Bước 2: Rải rơm vào vòng quanh cây cột và nén cho thật chặt, cứ lần lượt vừa rải vừa nén đến khi hết lượng rơm cần lên cây hoặc cây rơm đã cao đến đỉnh cọc thì dùng lá cọ hoặc bạt phủ lên trên nóc để tránh cho rơm bị ngấm nước mưa làm cho thối, mốc.

- Cách sử dụng

Khi cần sử dụng ta có thể rút rơm mang về chuồng hoặc có thể buộc trâu, bò cạnh cây rơm để chúng tự rút ăn, nên dùng nước muối vẩy vào rơm để kích thích trâu, bò ăn được nhiều, cho trâu, bò uống đủ nước (15-20 lít/con/ngày).

5. Kỹ thuật phơi và bảo quản cỏ khô

Cỏ khô là hình thức dự trữ thức ăn thô xanh rẻ tiền, dễ làm. Tuy nhiên, để có được loại cỏ khô chất lượng tốt lại không đơn giản. Ở nước ta, mùa có điều kiện cho cây cỏ phát triển và chất lượng cỏ tốt lại hay có mưa. Ngược lại, trong mùa khô dễ làm cỏ khô thì chất lượng cỏ lại giảm sút. Vì vậy, trong mùa mưa, muốn làm cỏ khô

chất lượng tốt thì phải chú ý theo dõi diễn biến thời tiết, có kế hoạch chu đáo về nhân lực, phương tiện thu cắt, vận chuyển, nơi cất giữ ...

- **Nguyên liệu:** Nguyên liệu để làm cỏ khô là các loại cỏ trồng như cỏ VA06, cỏ voi, lá ngô và một số loại cỏ tự nhiên.

- **Kỹ thuật phơi:** Cỏ khi được cắt cần tiến hành phơi ngay, trong quá trình phơi, tránh phơi quá nắng, cỏ sẽ mất nhiều chất dinh dưỡng, nhất là vitamin. Trong khi phơi cỏ chưa khô hoặc lúc có mưa nên gom cỏ thành đống, nếu có thể thì tìm cách che phủ giữ cho cỏ khỏi mất phẩm chất. Cỏ khô phẩm chất tốt vẫn giữ được màu xanh, thân, cuống và lá đều mềm và có mùi thơm dễ chịu.

- **Dự trữ cỏ khô:** Cỏ khô được dự trữ dưới hình thức đánh đống hoặc đóng bánh. Đây là biện pháp bảo quản thức ăn dễ thực hiện, cho phép ta dự trữ với khối lượng lớn để dùng vào những thời điểm khan hiếm, nhất là trong mùa đông. Trong điều kiện của nước ta cỏ khô thường được bảo quản bằng cách đánh thành đống như đống rơm, nén chặt và có mái che mưa. Tuy nhiên, nếu có điều kiện thì xây dựng nhà kho dự trữ cỏ khô. Muốn tăng sức chứa của nhà kho thì bó cỏ thành bó (tốt nhất là dùng máy đóng bánh cỏ khô) để xếp được nhiều và khi cần lấy ra cho gia súc nhai lại ăn cũng thuận tiện./.

UBND XÃ XUÂN GIANG

PHỤ BIỂU 01

RÀ SOÁT CHUỒNG TRẠI, DỰ TRỮ THỨC ĂN CHĂN NUÔI GIA SÚC VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2026-2027

(Kèm theo Kế hoạch số ……/KH-UBND ngày …… tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Giang)

					Bò		Thức ăn thô (tấn)		Không có chuồng			Ghi chú
					Trâu	Bò	Thức ăn tinh (kg)	Thức ăn thô (tấn)	Chuồng kiên cố	Chuồng bán kiên cố	Không có chuồng	
1	Mới											
2	Chang											
3	Quyền											
4	Chì											
5	Bản Tát											
6	Già Nàng											
7	Nà Khương											
8	Làng Ái											
9	Lùng Vi											
Tổng cộng												

Ghi chú:

- Chuồng kiên cố là chuồng 3 cứng: Cột cứng, tường cứng, mái cứng và được làm bằng vật liệu chắc chắn.

- Chuồng bán kiên cố: Là chuồng có hai trong ba kết cấu chính được làm bằng vật liệu bền chắc.

PHỤ BIỂU 02
UBND XÃ XUÂN GIANG
PHỤ BIỂU: RÀ SOÁT DIỆN TÍCH, ĐỐI TƯỢNG NUÔI VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN PHÒNG, CHỐNG ĐÓI RÉT CHO THỦY SẢN VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2026-2027

(Kèm theo Kế hoạch số ……/KH-UBND ngày …… tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Giang)

STT	Tên thôn	Số hộ nuôi thủy sản	Diện tích nuôi ao, hồ (ha)	Đối tượng nuôi chủ yếu	Sản lượng thủy sản dự kiến (tấn)	Ao, hồ bảo đảm điều kiện chống rét	Ao, hồ chưa bảo đảm điều kiện chống rét	Có phương án thu hoạch trước rét đậm, rét hại	Ghi chú
1	Mới								
2	Chang								
3	Quyền								
4	Chì								
5	Bản Tát								
6	Già Nàng								
7	Nà Khương								
8	Làng Ái								
9	Lùng Vi								
Tổng cộng									

Ghi chú:

- Đối tượng nuôi chủ yếu: *Ghi các đối tượng thủy sản đang nuôi như cá rô phi, cá trắm, cá chép, cá mè, cá khác…; trường hợp nuôi nhiều đối tượng thì ghi các đối tượng chính.*

- Diện tích nuôi ao, hồ: *Thống kê diện tích thực tế đang có thủy sản nuôi tại thời điểm rà soát, tính bằng ha.*

- Ao, hồ bảo đảm điều kiện chống rét: *Các ao, hồ có mực nước, độ sâu, nguồn nước và các điều kiện cần thiết bảo đảm cho thủy sản tránh rét theo hướng dẫn kỹ thuật.*

- Ao, hồ chưa bảo đảm điều kiện chống rét: *Các ao, hồ còn thiếu điều kiện cần thiết, cần tiếp tục gia cố, bổ sung nước hoặc thực hiện các biện pháp kỹ thuật khác.*

- Có phương án thu hoạch trước rét đậm, rét hại: *Ghi số hộ hoặc diện tích dự kiến thu hoạch trước các đợt rét đậm, rét hại kéo dài.*